TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1-QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48/2025/QĐST-HNGĐ	

Quảng Ninh, ngày 21 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 82, 83, các khoản 1, 2, 3 Điều 84, khoản 1 Điều 107 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 60/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2025 về việc *"tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 *(bảy)* ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Tiến D, sinh năm 1982; địa chỉ: tổ 4, khu H 6, phường Hà Lầm, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Chị Đinh Thị Y, sinh năm 1984; địa chỉ: số nhà 30, tổ 1, khu 6, phường V, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là Phạm Quốc Tr, sinh ngày 19-10-2010 cho chị Đinh Thị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Anh Phạm Tiến D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Phạm Quốc Tr là 3.000.000 đồng *(ba triệu đồng)*/01 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11-2025 cho đến khi cháu Tr thành niên. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6, khoản 7 Điều 26 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh D và chị Y thỏa thuận anh D có nghĩa vụ nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng),* gồm: 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng *(một trăm năm mươi*

nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh D đã nộp là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0001323 ngày 20-10-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh; anh D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ninh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Tố Nga